

Hải Phòng, ngày 04 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán: Ông **Bùi Quý Long**.

Thư ký phiên họp: Ông **Nguyễn Tiến Linh**- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13- Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông **Nguyễn Thành Trung**- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 20/2024/TLST- VDS ngày 21/10/2024 về việc: Yêu cầu tuyên bố một người đã chết theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 03/2025/QĐST- VDS, ngày 10/3/2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963; Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã KTD, thành phố Hải Phòng.

Người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957;

Sinh quán và nơi cư trú cuối cùng: Xóm 7, Thôn P, xã KTD, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1959

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương (nay là Thôn P, xã KTD, thành phố Hải Phòng).

Bà Nguyễn Thị X - sinh năm 1966

Địa chỉ: thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương (nay là thôn H, xã H, thành phố Hải Phòng).

Bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1970

Địa chỉ: thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng).

Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1973

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương (*nay là Thôn P, xã KTD, thành phố Hải Phòng*).

Bà Nguyễn Thị T1 – sinh năm 1974 Địa chỉ: thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương (*nay là thôn H, xã H, thành phố Hải Phòng*).

(Bà L có văn bản trình bày ý kiến và đề nghị giải quyết vắng mặt, bà Đ1, bà X, bà T, bà T1: Vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, biên bản lấy khai và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Bố mẹ bà là cụ Nguyễn Văn Tr (mất năm 2000) và Nguyễn Thị L1 (mất năm 1981), sinh thời sinh được 08 người con gồm bà và các anh chị em như sau: bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương (*Nay là Thôn P, xã KTD, thành phố Hải Phòng*), ông Nguyễn Văn Ph (Là Liệt sỹ đã hy sinh), bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương (*Nay là Thôn P, xã KTD, thành phố Hải Phòng*), bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương (*Nay là thôn H, xã H, thành phố Hải Phòng*), bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (*Nay là thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng*), bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương (*Nay là Thôn P, xã KTD, thành phố Hải Phòng*), bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương *Nay là thôn Tuy Lai, xã Hồng Châu, thành phố Hải Phòng*). Bà xác định vào khoảng năm 1977, bà C kết hôn với ông Bùi Bá H, sinh năm 1948, địa chỉ tại thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương (*Nay là Thôn P, xã KTD, thành phố Hải Phòng*). Quá trình chung sống, bà C và ông H không sinh được con chung nào. Đến năm 1978, bà C và ông H ly hôn và giải quyết tại Tòa án huyện Ninh Thanh. Sau khi ly hôn với ông H, bà C về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và kiếm được 01 người con gái là cháu Nguyễn Thị C1 (cháu đã mất năm 2007). Kể từ khi ly hôn với ông H, bà C chỉ sống 01 mình, không kết hôn với ai. Sau đó, đến khoảng tháng 8/1990, bà C không rõ lý do gì đã bỏ nhà đi, không nói chuyện hay nói gì với ai. Kể từ lúc bà C bỏ đi, gia đình bà không thấy chị Chiên liên lạc về cho gia đình bà lần nào nữa. Quãng thời gian kể từ lúc bà C biệt tích cho đến nay, gia đình anh chị em của bà rất nhiều lần hỏi thăm tin tức, thông báo lên báo đài và nhiều biện pháp tìm kiếm trên mạng xã hội nhưng đều không tìm được tin tức gì của bà C, không biết bà C ở đâu, làm gì. Cũng kể từ thời điểm bà C bỏ đi cho đến nay bà C không về lại gia đình bà hay liên lạc với chị, em bà nữa. Nay để giải quyết công việc gia đình, bà thay mặt gia đình làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị C là đã chết, đề nghị Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết. Bà xác định bà C bỏ đi biệt tích từ khoảng tháng 8 năm

1990, do thời điểm đã rất lâu rồi nên không thể nhớ chính xác ngày cụ thể bà C bỏ đi để cung cấp cho Tòa án.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Đ1, bà Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị T1 trình bày nội dung cũng giống như bà Nguyễn Thị Đ trình bày. Bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị C là đã chết thì các chị em bà đều nhất trí với yêu cầu của bà Đ, đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Bùi Bá H trình bày: Ông nhớ thời điểm khoảng năm 1977, qua quá trình tìm hiểu, mai mối, ông và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957 cùng tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa ông và bà C không được hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm nên chỉ chung sống được 01 năm thì ly hôn, không còn chung sống với nhau nữa. Quá trình chung sống, ông và bà C không sinh được con chung nào. Ông nhớ ông và bà C ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Ninh Thanh khoảng năm 1978, 1979. Do đã quá lâu nên ông không còn nhớ chính xác thời gian cụ thể. Sau khi ly hôn với bà C, giữa ông và bà C không còn liên lạc gì với nhau nữa. Hiện nay, ông không còn giữ bất cứ thông tin, giấy tờ gì liên quan đến bà C để giao nộp cho Tòa án. Do cùng ở địa phương nên ông được biết, thời điểm khoảng năm 1990, bà C không rõ lý do gì đã bỏ nhà đi, không nói chuyện hay nói gì với ai. Kể từ lúc bà C bỏ đi, gia đình bà C cũng như ông không thấy bà C về lại địa phương lần nào nữa. Hiện ông không biết bà C ở đâu, làm gì để cung cấp cho Tòa án. Nay bà Đ là em gái bà C làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà C là đã chết, ông hoàn toàn nhất trí với quan điểm của bà Đ, đề nghị Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại biên bản xác minh tại UBND xã K (nay là KTD), thành phố Hải Phòng cung cấp: Bà C là con gái của cụ Nguyễn Văn Tr và cụ Nguyễn Thị L1, hiện hai cụ đều đã chết. Sinh thời cụ Tr và cụ L1 sinh được 08 người con gồm bà C, ông Nguyễn Văn Ph (liệt sỹ), bà Nguyễn Thị Đ1, bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị T1.

Sau khi cụ L1 chết, cụ Tr có chung sống và kết hôn với cụ Bùi Thị Đ1 (bà Đ1 chết năm 2023) giữa cụ Tr và cụ Đ1 sinh được 01 người con gái là M, bà M đi lấy chồng ở Hải Phòng và chuyển đi khỏi địa phương từ năm 2005, 2006; địa chỉ cụ thể của bà M như thế nào địa phương không nắm được.

Bà Nguyễn Thị C sau khi ly hôn với ông Bùi Bá H được mấy năm thì bà C bỏ đi khỏi địa phương (nhiều thông tin nói bà C bỏ đi Trung Quốc), kể từ thời điểm bà C bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay bà C không về lần nào. Mặc dù gia đình đã nhiều lần tìm kiếm tin tức bà C đều không có kết quả. Bà Đ yêu cầu tuyên bố bà C là đã chết. Đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại biên bản xác minh tại công an xã K (nay là KTD) thành phố Hải Phòng cung cấp: Qua kiểm tra hệ thống dữ liệu về dân cư cũng như toàn bộ sổ sách hộ

khẩu còn lưu trữ trên địa bàn xã K (nay là KTD) thành phố Hải Phòng xác định không còn lưu trữ thông tin gì liên quan đến công dân Nguyễn Thị C, sinh năm 1957; Nơi cư trú cuối cùng: Xóm 7, Thôn P, xã KTD, thành phố Hải Phòng. Công an xã được biết sau khi bà C ly hôn với ông Bùi Bá H, bà C đã bỏ đi biệt tích cho đến nay. Ngoài ra, đối với trường hợp công dân Nguyễn Thị M, sinh năm 1987 (con bà Bùi Thị Đ1 và ông Nguyễn Văn Tr) cũng không còn thông tin gì tại hệ thống sổ sách lưu trữ.

Tại phiên họp: Bà Đ có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị C đã chết. Bà C vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Hải Phòng xác định: Thẩm phán, Thư ký phiên họp, các đương sự đã tuân thủ và chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng Dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 71; Điều 72 Bộ luật dân sự, Điều 149, 384, khoản 2 Điều 385, 388, 391, 392, 393 BLTTDS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ, tuyên bố bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957 là đã chết. Ngày chết của bà Nguyễn Thị C được xác định là ngày 02/9/1995. Quan hệ nhân thân của bà Nguyễn Thị C được giải quyết theo quy định như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của bà Nguyễn Thị C được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Nguyễn Thị Đ là người cao tuổi nên được miễn lệ phí theo quy định. Về chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết do bà Nguyễn Thị Đ chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp: ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp. Tòa án nhân dân khu vực 13- Hải Phòng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị C là đã chết, đây là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do bà C có nơi cư trú cuối cùng tại thôn P, xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương (*nay là Thôn P, xã KTD, thành phố Hải Phòng*) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13- Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết đơn yêu cầu của bà Đ, Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 03/2025/QĐ-TA ngày 20/3/2025 và thực hiện việc công bố thông báo theo quy định pháp luật: Đăng trên báo nhân dân Thanh Niên 03 số liên tiếp vào các ngày 25/3/2025, 26/3/2025, 27/3/2025: Đăng trên đài tiếng nói Việt Nam 03 kỳ phát sóng liên tiếp vào các ngày 11/11/2024, ngày 12/11/2024 và

ngày 13/11/2024 và đăng trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương (*nay là Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng*); Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Hải Dương (*nay là UBND thành phố Hải Phòng*) nhưng đến nay vẫn không có tin tức xác thực về việc bà C còn sống.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ, nhận thấy: Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã K (*nay là xã KTD*), Công an xã K, huyện N (*nay là công an xã KTD, thành phố Hải Phòng*) lời khai của người yêu cầu, người thân của bà C và các tài liệu có trong hồ sơ đều xác định bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957, bỏ nhà đi từ năm 1990 đến nay, nơi cư trú cuối cùng của bà C trước khi đi là thôn P, xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương (*nay là Thôn P, xã KTD, thành phố Hải Phòng*). Từ đó đến nay, gia đình đã sử dụng nhiều biện pháp để tìm kiếm nhưng vẫn không tìm được bà C. Sau khi thụ lý giải quyết việc dân sự theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ thì Tòa án đã áp dụng đầy đủ biện pháp theo quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực là bà C còn sống. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm bà C lần đầu tiên, Tòa án, địa phương và bà Đ vẫn không nhận được tin tức gì của bà C. Bà Đ, gia đình và địa phương không xác định được cụ thể ngày biết được tin tức cuối cùng của bà C là ngày nào mà chỉ xác định được lần cuối cùng bà C đi khỏi địa phương tháng 8 năm 1990, gia đình bà Đ, địa phương không có tin tức gì nên năm 1990 xác định là năm có tin tức cuối cùng của bà C. Căn cứ vào khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự xác định thời gian bà C bỏ đi biệt tích là ngày 01/9/1990. Thời gian biệt tích của bà C là từ ngày 01/9/1990, tính đến nay đã hơn 05 năm liền và không có tin tức xác thực là còn sống. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự và Điều 391 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị C là đã chết có căn cứ được chấp nhận và Tòa án xác định ngày chết của bà C là ngày 02/9/1995.

[3]. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố bà Nguyễn Thị C là đã chết được xác định và thực hiện theo quy định của Điều 72 Bộ luật Dân sự.

[4]. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Hải Phòng đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ là có căn cứ.

[5]. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Đ là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn lệ phí, nên bà Đ được miễn lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 371, Điều 372, Điều 391 và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71, Điều 72, khoản 2 Điều 147, khoản 3 Điều 148 Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ. Tuyên bố bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957 (là chị gái của bà Nguyễn Thị Đ), nơi cư trú cuối cùng: thôn P, xã K, huyện N,

tỉnh Hải Dương (nay là Thôn P, xã KTD, thành phố Hải Phòng) là đã chết, được xác định là ngày **02/9/1995**.

Khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân và gia đình; các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của bà Nguyễn Thị C được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của bà Nguyễn Thị C được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về lệ phí: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà Nguyễn Thị Đ.

3. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 13- Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu (Hồ sơ việc dân sự).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Bùi Quý Long